**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 38**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Mời xem “**Đại Kinh Khoa Chú**” trang 206, đếm ngược hàng thứ năm, xem từ câu: “Sách Yếu Giải còn viết”, A Di Đà kinh Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư. Trong này có nói: “**Vì** **vậy**, **một tiếng A Di Đà Phật**, **chính là pháp để đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**; **trong đời Ác Ngũ Trược của đức Bổn sư Thích Ca**”, câu nói này rất quan trọng. Ấn Quang đại sư xem thấy câu này, bội phục đến năm vóc sát đất. Từ xưa đến nay chú thích cho kinh A Di Đà đều chưa hề nói qua. Quả thật, bạn xem cùng là một bộ kinh này, mấy ngàn năm nay, chưa có người phát hiện. Vậy mà Ngẫu Ích đại sư nhìn ra được, Phật Thích Ca Mâu Ni làm thế nào thành Phật? Trong này nói với chúng ta: “Niệm A Di Đà Phật mà thành Phật”, chính ở trong kinh A Di Đà.

Thế Tôn nói với chúng ta, Ngài trong đời Ngũ Trược Ác Thế đắc được Pháp A nậu đa la Tam miệu Tam Bồ Đề, cũng chính là niệm Phật thành Phật. Nói: “*Nay Ngài đem toàn thể Quả giác trao cho chúng sanh trược ác*”. Nay là ngày nay, Phật Thích Ca Mâu Ni nói, kinh A Di Đà, lúc đó là “Nay”. Ngày nay sau 3.000 năm, chúng ta mở bộ kinh điển này ra đọc, vẫn là ngày nay. Cái ý này rất sâu, Thế Tôn lấy quả giác này, A Di Đà Phật là quả giác, truyền trao cho chúng ta. Tất cả chúng sanh trong đời Ngũ Trược Ác Thế, nhưng là những chúng sanh có duyên trong số tất cả chúng sanh. Mối liên này rất quan trọng, có duyên chính là bạn có thể tin tưởng, bạn không hoài nghi. Còn phải có nguyện, nguyện là phát nguyện cầu sanh Tây Phương Cực Lạc Thế Giới. Việc này là thật, không phải giả, có thể tin, có thể nguyện, có thể phát nguyện vãng sanh. Chịu niệm một câu “A Di Đà Phật” này, đây chính là nhân duyên đầy đủ, trong một đời này nhất định vãng sanh thành Phật.

Từ khi Thế Tôn truyền lại pháp môn này, năm đó ở Ấn Độ, chúng ta tin tưởng, tại vì sao? Bộ kinh này được Phật Thích Ca Mâu Ni nhiều lần tuyên giảng, không phải một lần. Hay nói cách khác, người nghe bộ kinh này rất nhiều. Truyền đến Trung Quốc, bởi vì vấn đề về bản dịch, ở Trung Quốc tổng cộng có 12 lần phiên dịch. Nên kinh văn trong các bản dịch có sự chênh lệch rất lớn, khiến cho người học tập không biết căn cứ vào đâu. Thuở xưa Bổn kinh rất khó có được, trước đời Tống, thuật in ấn chưa được phát minh, đều là sách viết tay nên lượng lưu thông khẳng định không lớn. Vì thế, việc đều xem được những bản dịch này, đó là chuyện không thể. Cư sĩ Vương Long Thư dùng địa vị trong xã hội của ông, công danh, địa vị, tài phú, trong Phật Pháp gọi là trưởng giả. Lưu thông lúc đó đã có năm loại nguyên bản dịch, ông chỉ xem được bốn loại. Bản phiên dịch vào triều Đường, ông vẫn chưa nhìn thấy.

Do đây có thể biết, người thông thường đều muốn tìm các nguyên bổn dịch đọc qua một lượt, đây không phải là việc dễ dàng, bởi vì sách quá nhiều. Cho nên đều lấy kinh A Di Đà, làm y cứ chủ yếu. Nhưng bộ kinh này truyền đến Nhật Bản, ở Nhật Bản, ở Hàn Quốc, người học tập còn nhiều hơn so với người Trung Quốc chúng ta. Trong rất nhiều bổn dịch, họ đều chỉ dùng một loại, là sách của Khang tăng Khải. Người học bộ kinh này, người Chú giải bộ kinh này, người giảng bộ kinh này, trong lịch sử truyền lại những chú sớ của họ, chí ít có hơn 30 người, Trung Quốc chỉ mới có hai người.

Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh Độ Tông ở Nhật Bản là một bộ Đại Kinh chủ yếu nhất. Chánh nhân chủ yếu là do nguyên cớ này, cho nên Chú giải cần thiết phải được hội tập. Cư sĩ Vương Long Thư triều Tống đã làm một bản Hội tập, được lưu truyền rất lâu, lưu truyền mãi đến cuối triều Minh. Bởi vì có sự phê bình của Liên Trì đại sư đối với bản Hội tập của ông, nói bổn dịch của ông không thể gọi là tận thiện tận mỹ. Tuy rằng nói như vậy, nhưng khi Liên Trì đại sư Chú giải cho kinh A Di Đà, chính là “A Di Đà kinh Sớ Sao”, đây là trước tác có uy tín nhất của kinh Di Đà, trong này có dẫn ra kinh văn của kinh Vô Lượng Thọ, gần như chiếm 2/3, đều là dùng bổn sách của cư sĩ Vương Long Thư. Đây cũng chính là sự khẳng định, việc hội tập của cư sĩ Vương Long Thư có giá trị, tuy không thể tận thiện tận mỹ, nhưng không thể phủ định giá trị của nó. Thế là cuối triều Thanh, có bản Hội tập của Ngụy Mặc Thâm. Năm loại bản dịch này đều đã xem qua. Ấn Quang đại sư đối quyển sách này có phê bình. Vì thế quyển sách này cũng không thể lưu thông.

Mãi cho đến đầu đời Dân Quốc, thời kỳ kháng chiến. Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã dùng thời gian mười năm. Làm lại một bản Hội tập mới. Hy vọng làm được đến tận thiện tận mỹ. Tìm không ra khuyết điểm của nó. Cũng chính là khuyết điểm của mấy loại bản Hội tập phía trước. Sẽ không có trong quyển sách này. Vì thế quyển sách này, đầu đời Dân Quốc, một số vị đại đức gọi nó là Thiện bổn; sau khi quyển sách này ra đời, đặc biệt là mười mấy năm gần đây, tranh luận dị nghị rất nhiều. Pháp sư Hoành Lâm có một quyển sách nhỏ là “Huyễn trụ vấn đáp”, chuyên môn vì vấn đề này, đưa ra sự giải thích cặn kẽ, nói ra rất nhiều chứng cứ trong lịch sử. Chứng minh sự phê bình bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, rất nhiều đều là hiểu lầm. Chúng tôi tin rằng, khi xem qua quyển sách nhỏ này của pháp sư Hoành Lâm, sự hiểu lầm đối với lão cư sĩ Hạ Liên Cư có thể hoàn toàn hóa giải. Quyển sách nhỏ này cũng được tái bút trong “*Nếu muốn Phật Pháp hưng, chỉ có Tăng khen Tăng*”.

Một chương sau cùng trong quyển sách này là “Yếu Giải” của Ngẫu Ích đại sư, cũng là Chú giải trọng yếu nhất của kinh A Di Đà, là bộ Chú giải bậc nhất trong ba bộ Chú giải của kinh A Di Đà. Đoạn văn dưới đây nói: “**Cảnh giới sở hành của chư Phật**, **chỉ có Phật với Phật mới hiểu rốt ráo**; **chẳng phải tự lực của Cửu giới có thể tin hiểu nổi**”. Đây là nói sự vi diệu của pháp môn Tịnh Tông, đó là cảnh giới sở hành của A Di Đà Phật, liệu ai có thể lý giải được? Thập phương tất cả chư Phật Như Lai, có thể hoàn toàn thấu suốt từ Đẳng Giác trở xuống, đều không cách gì hiểu được rốt ráo, do câu này có thể thấy, pháp môn niệm Phậtthật là pháp môn thâm diệu Vô Thượng. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong Đại Tập kinh tán thán: “**Pháp môn niệm Phật là Vô Thượng thiền thâm diệu**”, đây là tự bản thân Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

“***Chỉ có bậc thượng căn mới có thể trực tiếp gánh vác***”, vì thế pháp môn này, tất cả chư Phật đều nói là pháp khó tin. Khó tin mà có thể tin, đó thật không phải là người bình thường, đây gọi là người thượng thượng căn. Cổ đức cũng thường nói: “***Tu pháp môn này hoàn toàn có thể trực tiếp gánh vác***”, bạn có thể trực tiếp gánh vác, bạn nhất định có thể thành tựu. Ai có thể trực tiếp gánh vác? Bậc thượng thượng căn cùng với người hạ hạ căn, bậc thượng thượng căn với người hạ hạ căn. Trong Tịnh Độ pháp môn được tính là ngang nhau, vì sao vậy? Người thượng thượng căn họ thấu suốt một cách triệt để, họ có thể trực tiếp gánh vác, không hề hoài nghi một mảy may. Còn người hạ hạ căn, căn tánh của họ thuần, cái gì họ cũng không biết. Bạn nói cho họ pháp môn này, họ không hề hoài nghi, họ liền trực tiếp gánh vác. Sau khi tiếp nhận, một đời của họ liền niệm đến cùng, thành tựu của họ không hề khác biệt so với người thượng thượng căn.

Hiện nay chúng ta đã xem thấy ba vị đại đức của chùa Phật Lai, lão mẫu thân của Hải Hiền lão Hòa thượng, ngài Hải Khánh và bản thân Ngài, đều chưa từng đi học, đều không biết chữ, một đời chỉ niệm một câu Phật hiệu này. Bạn xem thành tựu của ba người này, lúc vãng sanh thảnh thơi biết bao, tự tại biết bao! Nói đi liền đi, biết trước ngày giờ.

Mẫu thân ra đi khi bà 86 tuổi, trước lúc ra đi, còn tự mình xuống bếp gói sủi cảo cho mọi người ăn. Sau khi ăn xong, bà ở bên cạnh chiếc ghế, ngồi xuống, hai chân xếp bằng, nói với mọi người: “*Ta đi đây*”, liền đi thật. Chư vị xem chiếc đĩa này của lão Hòa thượng, trong này có báo cáo, bạn liền rõ ràng. Tám năm sau, lão Hòa thượng muốn cải táng cho mẹ của Ngài, khai mở phần mộ, mở chiếc quan tài ra, không có người. Trong quan tài chỉ có mấy cây đinh dùng để đóng quan tài, còn người không thấy. Vì thế mọi người nghi ngờ, liệu có phải Bồ Tát hóa thân hay không? Sự việc này không phải giả. Gia đình của họ nghèo khổ thanh bần, khi lão mẫu thân đã lớn tuổi, huynh đệ cũng đều không còn. Lão Hòa thượng đón bà đến tự miếu để phụng dưỡng, vì thế nhất định không có chuyện đào mộ trộm đồ. Phát sinh loại sự việc này, bà cái gì cũng không có, làm thế nào thi thể lại không thấy nữa?

Trong lịch sử Phật môn, được chôn cất xong về sau lại không thấy người. Chúng tôi chỉ nghe nói có một sự việc được ghi chép lại, là Tổ sư Đạt Ma. Lúc Tổ sư Đạt Ma ra đi là được hạ táng; sau khi chôn cất xong, trải qua mấy tháng, ở Tây Vực, có một người từ Tây Vực trở về, trở về từ bên Tân Cương. Nói với mọi người, ông ở bên đó nhìn thấy Tổ sư Đạt Ma, nói Tổ sư Đạt Ma một chân mang một chiếc giày, chân còn lại là đi chân trần. Tính toán lại thời gian, vừa đúng lúc Tổ sư Đạt Ma được chôn cất mấy ngày, không thể nào! Vì phần mộ nằm ở bên này, liền mở phần mộ ra xem. Mở chiếc quan tài, bên trong chỉ có một chiếc giầy. Cùng với những gì người này nói không hề sai, Ngài một chân mang một chiếc giầy, chân còn lại là đi chân trần. Tổ sư Đạt Ma du hí thần thông, lưu lại một sự việc như vậy.

Tôi nghe nói sự việc như thế này, ở tôn giáo khác cũng có, có phát sinh qua, có lẽ không phải giả. Người hạ hạ căn, họ thật thà, vì thế vì sao họ lại có thành tựu cao như vậy? Chúng ta thường nói: “Thiện căn, phúc đức, nhân duyên”, trong kinh A Di Đà có nói: “**Không thể dùng một chút thiện căn phúc đức nhân duyên, mà được sanh về nước kia**”. Thiện căn là gì? Là “Thật thà, nghe lời, thật làm”, đây là thiện căn. Họ đầy đủ điều kiện này, hơn nữa lại có thể thật tin, thật nguyện, chịu niệm một câu “A Di Đà Phật” này, người này có phúc, họ không biết chữ. Ba vị đại đức của chùa Phật Lai, họ đều không biết chữ, đều chưa từng đi học, chưa hề học qua kinh giáo, một đời chính là một câu “A Di Đà Phật”.

Hải Hiền lão Hòa thượng 20 tuổi xuất gia, sư phụ cái gì cũng không dạy cho Ngài, chỉ dạy Ngài một câu “Nam mô A Di Đà Phật”, dặn dò Ngài cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài đã niệm 92 năm, 112 tuổi vãng sanh, 92 năm niệm được thành tựu gì? Tôi xem chiếc đĩa này, đại khái đã xem được hai, ba chục lần. Trong mắt của tôi Ngài là “Lý nhất tâm bất loạn”, tương đương trong Thiền Tông là “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Cũng chính là cảnh giới của Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông, Ngài đạt được rồi, đạt được vào lúc nào? Theo tính toán của tôi có lẽ là trước sau 40 tuổi, tại vì sao? Đầy đủ phước huệ như vậy, thật không dễ dàng, vô cùng khó được. Thật thà, không có hoài nghi, lại nghe lời. Sư phụ dạy Ngài một câu Phật hiệu này, Ngài liền niệm đến cùng, cái “Tâm” này chuyên nhất, chân thật niệm. Người niệm Phật như vậy, có ba năm công phu, nhất định chứng được công phu thành phiến. Công phu thành phiến là cảnh giới gì? Trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra, vọng tưởng, tạp niệm đều không có.

Ở vào cảnh giới này, vãng sanh liền được tự tại, muốn đi là đi, muốn ở là ở, sanh tử tự tại. Đây là công phu thành phiến, vẫn chưa được “Nhất tâm bất loạn”. Nếu như tiếp tục không ngừng thêm ba năm nữa, nhất định có thể niệm đến Sự nhất tâm bất loạn, Sự nhất tâm bất loạn là gì? Là Tâm thanh tịnh hiện tiền. Trên đề kinh của chúng ta là “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”, đã đạt được thanh tịnh, Tâm thanh tịnh là A La Hán. Là sở chứng đắc của Bích Chi Phật, đây gọi là “Sự nhất tâm bất loạn”. Vãng sanh, sẽ sanh vào Phương Tiện Hữu Dư độ, lại trải qua thêm 3, 4 năm nữa. Ngài có thể nâng lên đến “Lý nhất tâm bất loạn”. Sự nhất tâm là được Tam muội, lý nhất tâm là đã khai ngộ, chính là Thiền Tông nói : “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Ngài đạt được cảnh giới này, nếu Ngài vãng sanh liền trực tiếp sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ, bởi vì chúng ta biết Ngài đầy đủ điều kiện này. “Thật thà, nghe lời, thật làm”, đồng thời tiếp nhận giáo huấn của sư phụ. Ngài thật tin, một chút hoài nghi cũng không có, chân thật nguyện ý vãng sanh, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Sự việc này xem ra có vẻ dễ dàng, trên thực tế vô cùng khó được.

Người bình thường niệm Phật, ở một cái chùa nhỏ đều niệm không được liên tục, tại vì sao? Tạp niệm rất nhiều, vọng tưởng rất nhiều, đặc biệt là người hiện nay. Tôi xem thấy người hiện đại, quả thật như những gì cổ nhân nói “Tâm khí bao chao”, bao chao đến cực độ. Ở một cái chùa nhỏ Phật hiệu còn không thể liên tục, họ đều bị gián đoạn rất nhiều lần, huống hồ một ngày, huống hồ bảy ngày, rồi mười ngày, thật sự không dễ dàng.

Sự việc này đối với Hải Hiền lão Hòa thượng mà nói là việc rất dễ. Ngài không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Xuất gia ở trong cái miếu nhỏ ở nông thôn, cái miếu nhỏ này không có khách hành hương, không có người viếng thăm. Hay nói cách khác, không có cúng dường, không có thu nhập, hoàn toàn dựa vào lao động của bản thân. Lao động của bản thân chính là trồng trọt, tiêu chuẩn của Ngài là nông phu, tự cung tự cấp. Trong chùa có mấy mẫu đất, trong chùa chỉ có mấy người, chỉ có bốn người, vì thế dễ dàng duy trì. Nhưng Ngài còn trẻ, có tâm từ bi, có thể lực, lại ưa thích lao động. Trong cả cuộc đời, Ngài khai khẩn đất hoang trên núi, đất không có chủ, tổng cộng khai khẩn được hơn 100 mẫu. Trồng trọt cả một diện tích rộng lớn, Ngài trồng trọt cùng với người khác trồng trọt, khẳng định khác nhau, tại vì sao? Do đạo tâm của Ngài, do công đức của Ngài gia trì. Không tương đồng, chúng tôi biết được điều này, vì chúng tôi ở Châu Âu cũng trồng lương thực, cũng trồng không ít cây ăn quả. Những thứ của chúng tôi đều tốt hơn người khác, tại vì sao? Trong đồng ruộng của chúng tôi có phát Phật hiệu cho thực vật và các côn trùng này, thảy đều kết pháp duyên với chúng. Đối với những loài côn trùng, chúng tôi cũng dành ra một khu để cúng dường, chúng rất giữ chữ tín với chúng tôi, vì thế cây nông nghiệp của chúng tôi phát triển đặc biệt tốt.

Tôi tin tưởng cây nông nghiệp của Hải Hiền lão Hòa thượng, khẳng định còn tốt hơn so với chúng tôi, vì công phu niệm Phật của chúng tôi không bằng Ngài, công phu đó của Ngài đã đến nơi đến chốn; nhất là sau khi chứng được nhất tâm, sớm có thể vãng sanh rồi. Vì sao vẫn còn ở thế gian này, lưu lại thời gian dài như vậy? Đó không phải là yêu cầu của Ngài, do A Di Đà Phật giao nhiệm vụ cho Ngài, kêu Ngài trụ lại thế gian biểu pháp, biểu pháp gì? Mọi người có nhìn ra được không? Tôi nhìn ra được, chính là biểu chứng minh bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không phải giả. Chữ chữ câu câu đều là nguyên văn trong năm loại nguyên bổn dịch, lão cư sĩ không hề sửa đổi một chữ. Bởi vì hai loại bản Hội tập trước đây có sửa đổi, bị người khác phê bình, việc này có đôi chút đã thức tỉnh Ngài.

Bạn xem, ba năm là Ngài đã hội tập thành công, nhưng mười năm mới hoàn thành, bảy năm còn lại chính là không ngừng xem xét, có vấn đề hay không? Không cần người khác tìm vấn đề, Ngài tự mình tìm. Dùng thời gian bảy năm tìm khuyết điểm nhưng tìm không ra, rồi mới làm thành định bổn. Ngài không phải người thông thường, Ngài còn không tìm ra được khuyết điểm, người khác làm sao có thể tìm ra được! Lại huống hồ năm đó, lão sư của Ngài là lão pháp sư Huệ Minh, là cao tăng đại đức chân thật vào thời đó, thông tông thông giáo cũng làm chứng minh cho Ngài. Lão cư sĩ Mai Quang Hy, đây cũng là nhà đại thông gia, tông giáo Hiển Mật đều thông; cũng đã xem qua cho Ngài, còn viết cho Ngài một thiên lời tựa, viết rất dài. Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ở Đài Trung là học trò của lão cư sĩ Mai Quang Hy, vì thế khi thầy có được bộ kinh này, nhìn thấy thiên lời tựa này của lão sư, hoan hỷ vô lượng, ở Đài Loan triển khai lưu thông. Cho nên một câu sau cùng này, duy chỉ có bậc thượng căn mới có thể trực tiếp gánh vác.

Ba vị của chùa Phật Lai không phải người bình thường, lão Hòa thượng Hải Khánh lưu lại toàn thân xá lợi, ra đi được sáu năm chín tháng. Lúc mở chiếc chum sành, diện mục như lúc còn sống, không một chút tổn hại nào, ngay cả y phục cũng đều còn nguyên; cho nên được dát vàng toàn thân, để trong chùa cúng dường. Hải Hiền lão Hòa thượng vì chúng ta biểu pháp, 112 tuổi không cần người chăm sóc; sinh hoạt hoàn toàn tự lo; Tinh thần, thể lực không thua gì so với người trẻ tuổi. Ngày vãng sanh hôm đó, Ngài là đi vào buổi tối. Từ sáng đến tối ở trong vườn rau, làm việc hết một ngày. Trong vườn rau cuốc đất, nhổ cỏ, tưới nước, đến lúc trời tối có người nhắc nhở Ngài:

-,“*Đã tối rồi, Ngài có thể nghỉ được rồi*”.

Ngài nói với họ:

“*Nhanh thôi, tôi vẫn còn một chú, t làm xong rồi tôi sẽ không làm nữa*”.

Tối hôm đó Ngài liền ra đi. Chân thật như những gì cổ đại đức đã nói: “***Một ngày không làm là một ngày không ăn***”, đều là làm tấm gương cho chúng ta xem. Chúng ta phải biết cách xem, phải xem nó cho rõ ràng, xem tường tận, xem hiểu rồi phải học tập theo Ngài.

Chúng ta lại xem tiếp một đoạn bên dưới, thứ bốn, đoạn thứ bốn, chúng ta xem Chú giải: “**Lại nữa**, **phẩm Bồ Tát vãng sanh của Bổn kinh có chép**: **nếu chỉ nói ra danh hiệu chư Phật của mười phương thế giới và danh hiệu Bồ Tát được vãng sanh**, **thì đến hết kiếp cũng chẳng nói hết**”. Những câu kinh văn này ý nghĩa rất sâu, bạn phải xem cho hiểu. Bạn đối với Tịnh Độ tín tâm liền kiên định, chỗ này nói lên điều gì? Trong tất cả cõi nước của chư Phật ở mười phương, những chúng Bồ Tát của cõi ấy vãng sanh, nói không xuể, đến hết kiếp cũng chẳng kể xiết. Có bao nhiêu người vãng sanh? Chỉ có thể nói vô lượng, vô biên, vô số. Có thể chúng ta hoài nghi, nhiều người vãng sanh như vậy, Thế Giới Cực Lạc có thể dung nạp được sao? Hãy nhớ trước đây có đọc qua, Thế Giới Cực Lạc là Pháp Tánh Độ, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, thân thể của bạn là Pháp Tánh Thân, không giống với nơi này của chúng ta. Nơi này của chúng ta là Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm, thân của người Thập Pháp giới là tướng phần của A lại da. Hoàn cảnh cư trú cũng là cảnh giới tướng của A lại da, cái tướng này có sanh có diệt. Pháp Tánh Thân không sanh không diệt, Pháp Tánh Độ cũng không có sanh diệt, hơn nữa còn thế nào? Không có biên giới, không có lớn nhỏ, “**Kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội**”, đây là sự thật.

Bạn đọc kinh Hoa Nghiêm liền sẽ tường tận, Pháp Tánh là gì? Pháp Tánh là biến Pháp giới Hư không giới, nó ở chỗ nào? Không nơi nào không có, không lúc nào không có. Họ thấy được chúng ta, còn chúng ta không thấy được họ, họ ở đâu? Chính ngay lúc này. Người nào có thể nhìn thấy? Người “*Minh tâm kiến tánh*” nhìn thấy, tại vì sao? Kiến tánh là thấy được Pháp Tánh Thân, thấy được Pháp Tánh Độ. Huệ Năng đại sư thấy được, Ngài cũng vì chúng ta nói ra, dùng ngôn ngữ đơn giản nhất, nói với chúng ta Pháp Tánh là như thế nào? Đầu tiên là: “Vốn tự thanh tịnh”, vĩnh viễn không bị ô nhiễm. Ngày nay, sự ô nhiễm của chúng ta là gì? Sự ô nhiễm của chúng ta là Pháp tướng, Pháp tướng là sanh diệt, là giả; Pháp tướng sẽ có ô nhiễm. Pháp Tánh không có ô nhiễm, vốn tự thanh tịnh; “**Vốn không sanh diệt**”, là không sanh không diệt, đây là sự thật. Pháp tướng thì sát na sanh diệt, tần suất sanh diệt nhanh, chúng ta vô phương tưởng tượng.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta: “***Một cái búng tay có 32 ức trăm ngàn niệm***”, 100 lần của một ngàn là mười vạn, 320 triệu nhân với mười vạn, là 320 ngàn tỉ. Trong một cái búng tay có bao nhiêu lần sanh diệt? Có 320 ngàn tỉ lần. Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị thời gian một giây có thể búng được bao nhiêu lần? Có người nói với tôi: “*Một giây có thể búng được bảy lần*”, việc này có thể, tôi có thể búng được năm lần, bốn đến năm lần. Nếu như búng được bảy lần 320 ngàn tỉ nhân với bảy, ba lần bảy là 21, là 2.100 ngàn tỉ; một giây có 2.100 ngàn tỉ lần sanh diệt. Chính là ở ngay trước mắt chúng ta, chúng ta một chút cảm giác cũng không có. Thân thể của chúng ta, tất cả mọi hiện tượng vật chất mà chúng nhìn thấy, đều là ở trong một phần của 2.100 ngàn tỉ của giây. Sanh diệt dưới tầng suất này, niệm trước diệt, niệm sau sanh. Nhưng phải biết cái tướng ở phía trước, cùng với cái tướng ở phía sau không giống nhau, vì thế nó không phải là tướng tương tục.

Chúng ta nhìn thấy trong một giây này, không có sự biến đổi, là giống nhau. Nếu chúng ta nhìn toàn thể Địa cầu liền có khác biệt, do chúng ta nhìn trên một bề mặt rất nhỏ. Nhìn toàn thể Địa cầu liền không giống, nhìn toàn thể Thái Không càng không giống. Toàn thể Thái Không chính là sự biến hiện của A lại da, là Thập Pháp giới Y chánh Trang nghiêm, niệm niệm không tương đồng. Đây là bản năng của chúng ta, là bản năng của “mắt, tai, mũi, lưỡi, thân”, do bị tập khí phiền não chướng ngại che lấp, làm mất đi tác dụng của bản năng. Bạn xem, cách một tờ giấy nhìn còn không lọt, ở khoảng cách xa cũng không nhìn thấy. Tánh đức trong tự tánh, có kiến văn giác tri, là tánh đức, đó là bổn tánh, vốn dĩ đầy đủ, không sanh không diệt. Loại đức năng này của chúng ta, ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi gọi là ngửi, ở lưỡi gọi là nếm, nếm vị. Những năng lực này, nguồn gốc đều là biến Pháp giới Hư không giới.

Sự việc này đã được nhà khoa học hiện đại chứng minh, tiến sĩ Giang Bổn của Nhật Bản làm thí nghiệm nước, liền chứng minh được điều này. Nước là khoáng vật, nó biết nhìn, nó biết nghe, nó có thể ngửi mùi, nó hiểu được ý nghĩ của con người, chúng ta khởi tâm động niệm nó đều biết. Tiến sĩ Giang Bổn đã làm mấy trăm ngàn lần thí nghiệm, những điều thiện, những điều tốt đẹp, phản ứng của nó cho chúng ta sự kết tinh vô cùng đẹp. Bạn dùng máy ảnh chụp nó lại, hoa văn của nó vô cùng đẹp. Phàm là mặt trái, những điều bất thiện, kết tinh của nó rất xấu xí, rất khó xem. Chân thật đã chứng minh được “Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm thiện”, con người chỉ cần có ý niệm tốt, có hành vi tốt, sẽ khỏe mạnh trường thọ, vì sao vậy? Vì do tánh đức. Tự tánh là vô lượng thọ, không sanh không diệt, có thể tương ứng với tự tánh, kết tinh sẽ rất đẹp. Trái ngược với tự tánh, nó liền rất xấu xí, những điều trái ngược, là Lục đạo Tam đồ, tất cả có thể thuận theo tự tánh. Trong Lục đạo là thiên nhân, trong vũ trụ là Thế Giới Cực Lạc, hoàn toàn tùy thuận tánh đức, ai biết được? Bồ Tát biết được, người thiện căn sâu dày biết được, họ làm thế nào biết được? Do trong đời quá khứ đã học qua, đã tiếp xúc qua. Trong A lại da có ấn tượng, nay lại gặp được, sanh tâm hoan hỷ. Vì thế người vãng sanh Thế Giới Cực Lạc nhiều, quá nhiều.

“**Phẩm thọ ký Bồ Đề lại chép**”, có một đoạn kinh văn như thế này: “**Do chẳng nghe được pháp này**, **có một ức Bồ Tát**, **thối chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác**”, do không nghe được pháp môn này, không biết có pháp môn này. Thế nên nói có một ức Bồ Tát, một ức này không thể xem nó là số tự, phải xem nó là sự biểu pháp. Pháp môn này là pháp môn mà Thập phương Tam thế, tất cả chư Phật Như Lai thường hay tuyên giảng, tại vì sao? pháp môn tuy rằng nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn, tu hành chứng quả đều không dễ, vì sao vậy? Phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí. Phiền não tập khí rất khó đoạn, pháp môn này không cần phải đoạn phiền não, cũng không cần đoạn tập khí, là Đới nghiệp vãng sanh. Bồ Tát vẫn chưa nghe nói qua, làm gì có đạo lý đới nghiệp mà có thể thành tựu? Vì thế pháp môn này thù thắng, gặp được pháp môn này, chỉ cần tin, chỉ cần chịu phát nguyện, không một ai là không thành tựu.

Có rất nhiều người tu hành thành tựu, đều ở ngay trước mắt chúng ta. Bản thân chúng ta chỉ cần bình tĩnh mà nghĩ lại, giống như ba người của chùa Phật Lai, một câu “A Di Đà Phật”, tự tại vãng sanh, ví dụ có rất nhiều. Ở Trung Quốc nhìn thấy, ở nước ngoài tôi cũng nhìn thấy, mấu chốt là ở thật tin, chân thật tin tưởng. Thật sự khó, đặc biệt là vào hiện nay, nơi ở của chúng ta vào thời đại này. Biết bao người bị khoa học làm cho mê muội, đối với học thuật Thánh hiền sinh ra hoài nghi nghiêm trọng, đối với Phật giáo hoài nghi còn nghiêm trọng hơn. Sự việc này không thể trách họ, họ không có lỗi, họ rất không may sanh vào thời đại này. Đây là loạn thế, thánh giáo suy tàn, không những không có người học, người giảng cũng không có. Phật ở trên kinh nói, Pháp vận của Phật có ba thời kỳ: Chánh pháp, Tượng pháp và Mạt pháp; thế nào là Chánh pháp? Có người giảng kinh, có người nghe kinh, có người tu hành, có người chứng quả, đây chính là Chánh pháp. Có giảng, có nghe, có hành, không có chứng quả, đây gọi là Tượng pháp. Có giảng, có nghe, không có người thật làm, đây gọi là Mạt pháp. Không có người giảng, không có người nghe, đây gọi là Diệt pháp, pháp liền bị diệt.

Mạt pháp, thời kỳ này không có người chứng quả, nhưng có người vãng sanh. Hay nói cách khác, trong Mạt pháp có Chánh pháp, Chánh pháp đó là gì? Là Tịnh Độ pháp môn, đó là Chánh pháp, tại vì sao? Bạn xem có giảng, có nghe; chân thật có “Tín, Nguyện, Trì Danh”, chân thật có người vãng sanh, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, đều là làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này còn có gì để nói sao? Quá tuyệt rồi! A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là Pháp Thân Bồ Tát “*Minh tâm kiến tánh*”, không phải tự mình có được năng lực này, phải cảm ân A Di Đà Phật. A Di Đà Phật gia trì cho chúng ta, bản thân chúng ta không có, được công phu này là do gia trì, Ngài giúp chúng ta, để chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc, nhận được sự đối đãi giống như Pháp Thân Bồ Tát. Trí huệ, đạo lực, thần thông của mỗi người chúng ta, đều không thua kém gì với Pháp Thân Bồ Tát. Pháp Thân Bồ Tát có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được. Vì thế, pháp môn niệm Phật là Chánh pháp trong Mạt pháp. Có giảng, có nghe, có tu, có vãng sanh, đây chính là Chánh pháp. Quả thật có rất nhiều Bồ Tát “Thiện căn, phúc đức, nhân duyên” không đầy đủ, không thể tin tưởng đối với pháp môn này. Không thể tin tưởng, đó chính là hiện tượng thối chuyển trên đạo Bồ Đề, điều này rất phổ biến. Trên đạo Bồ Đề thoạt tiến thoạt lùi, thật sự phải mất vô lượng kiếp mới có thể tu đến bất thối chuyển.

“**Kinh** **Như Lai bất tư nghị cảnh giới cũng nói**, **Bồ Tát biết rõ**”, thấu suốt, biết được; “**Chư Phật và hết thảy pháp đều chỉ là tâm lượng**”, **Duy tâm sở hiện**, **duy thức sở biến** “**Đắc Tùy thuận nhẫn**, **hoặc nhập Sơ Địa**”, đây là nói có một dạng Bồ Tát, họ minh bạch rồi, minh bạch chính là giác ngộ, liễu tri chính là giác ngộ. Chân thật khẳng định, không hoài nghi đối với câu nói này, chính là chư Phật, Bồ Tát và hết thảy pháp, đều là “**Tâm hiện thức biến**”. Xa lìa tâm thức thì không còn một pháp nào có thể đắc, những hiện tượng này chính là ngay lúc này, không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là ngay thời điểm này. Thế nên họ đắc được Tùy thuận nhẫn, lại tiếp tục tu hành, hoặc nhập Sơ Địa, nhập Sơ Địa là đoạn hoặc, đắc Tùy thuận nhẫn vẫn chưa đoạn hoặc. Họ có thể tùy thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Hay nói cách khác, họ vẫn còn khỏi tâm động niệm, tuy rằng khởi tâm động niệm nhưng họ ở trong cảnh duyên. “Cảnh” là hoàn cảnh vật chất, “Duyên” là hoàn cảnh nhân sự, “Cảnh giới” là y báo, “Nhân sự” là chánh báo, là ở trong cảnh giới Y chánh Trang nghiêm. Họ không có phân biệt, không có chấp trước, đây gọi là Tùy thuận nhẫn. Nếu nhập Sơ Địa, họ liền thoát ly Thập Pháp giới, họ vãng sanh đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, bao gồm cả tập khí thảy đều đoạn dứt, vẫn còn đoạn một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Chứng đắc Sơ Địa, sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Một câu ở phía dưới: “**Xả bỏ thân rồi sẽ mau sanh về thế giới diệu hỷ**, **hay cõi Phật Cực Lạc thanh tịnh**”, vì sao vậy? Vì họ nhìn thấy được Thế Giới Cực Lạc. Nhập Sơ Địa họ cũng xả bỏ thân, vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc, người như vậy vãng sanh chỉ trong khoảng một niệm. Chỉ cần họ thật sự nhìn rõ ràng, nhìn tường tận, cái thế giới này tốt. Ở nơi đây tu hành không có chướng ngại, họ một lòng cầu sanh, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn họ, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế Giới Cực Lạc.

Sách “Di Đà Sớ Sao” của Liên Trì đại sư ghi: “**Nên biết niệm Phật là cha của Bồ Tát**, **sanh ra Pháp Thân**; **Cho đến bậc Thập Địa từ đầu đến cuối chẳng lìa niệm Phật**”. Liên Trì đại sư khuyên chúng ta niệm Phật, pháp môn niệm Phật được ví như cha của Bồ Tát, Bồ Tát từ đâu mà có? Năng sanh Bồ Tát là niệm Phật, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Chúng ta xả bỏ thân nghiệp báo trong Thập Pháp giới, thân thể hiện nay của chúng ta là nghiệp báo. Xả bỏ thân nghiệp báo, đến Thế Giới Cực Lạc liền đổi một Pháp Tánh Thân, Pháp Tánh Thân cũng gọi là Pháp Thân, cho đến bậc Thập Địa từ đầu đến cuối. Đây là điều được nói trên kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát địa thượng hoàn toàn đều hiểu rõ, các ngài tu pháp môn gì? Từ Sơ Địa đến Thập Địa, từ đầu đến cuối, bắt đầu là Sơ Địa, cuối cùng là Thập Địa, không xa lìa niệm Phật, Hoa Tạng thế giới được nói trên kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát tu hành đến cảnh giới cao nhất. Bạn xem, Thập tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, pháp môn sở tu tuy không đồng như lên tới bậc địa, thì hoàn toàn tương đồng, thảy đều là niệm A Di Đà Phật. Nếu như cõi Thật Báo của Thế Giới Cực Lạc, không thù thắng so với cõi Thật Báo của các chư Phật khác. Bồ Tát địa thượng hà tất còn phải vãng sanh? Điều này không hợp với logic, những lời như vậy chính là lời khẳng định. Cõi Thật Báo của Thế Giới Cực Lạc thù thắng hơn so với cõi Thật Báo của tất cả chư Phật, những vị Bồ Tát đó nhìn thấy mới khởi tâm động niệm muốn vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Điều này mới có thể nói được thông, nếu không sẽ nói không thông.

Chúng ta đọc được những câu kinh văn này: “**Lẽ đâu những kẻ sơ tâm tự mãn**, **chẳng nguyện vãng sanh**”, là cái tâm mới phát của chúng ta. Tự mình rất hài lòng với chính mình, không muốn vãng sanh, người như vậy nhiều, không phải số ít. Rất nhiều người niệm Phật gặp phải điều này, họ không cầu vãng sanh, vậy cầu cái gì? Cầu đời sau vẫn ở cõi Người, hoặc giả đời sau sanh đến Thiên đạo. Đây do nguyên nhân gì? Buông không nổi “Thất tình Ngũ dục”, đối với bản thân thì buông không nổi cái thân này. Đối với hoàn cảnh sinh sống ở nơi đây, họ cảm thấy rất vừa ý, không muốn vãng sanh. Điều này sai, quá sai rồi, vãng sanh mới là lìa cứu cánh khổ, đắc cứu cánh lạc, mọi thứ được viên mãn trọn vẹn. Không vãng sanh, ở trong Lục đạo luân hồi, đời đời kiếp kiếp, phải đến vô lượng kiếp, bạn mới có một lần gặp được cơ hội là Tịnh Độ Tông; không phải thường xuyên có thể gặp được.

“**Đủ thấy pháp môn Tịnh Độ thật rất khế hợp căn cơ Bồ Tát**”, Lục đạo chúng sanh, dùng là rất thích hợp, Bồ Tát chân thật hiểu rõ, hiểu tường tận. Không một ai không chuyển sang tu Tịnh Độ, họ chỉ cần vừa quay đầu, tốc độ của họ liền nhanh hơn chúng ta. Họ quay đầu liền thật tin thật nguyện, tiếng tiếng Phật hiệu đều tương ứng với A Di Đà Phật. Quả thật là một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật.

Chúng ta lại xem tiếp đoạn bên dưới, xem Chú giải: “**Do những điều trên đây có thể thấy**, **Trì Danh niệm Phật là pháp quả giác nhân tâm**”, đây chính là sự đặc thù của pháp môn này. Không giống với tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn là tu nhân chứng quả, không thể là quả giác nhân tâm. Pháp môn này là dụng, quả giác là A Di Đà Phật, dùng quả giác của A Di Đà Phật, quả giác chính là câu danh hiệu này. Công đức danh hiệu bất khả tư nghì, công đức danh hiệu quả thật rất ít người biết. Số rất ít người này không phải nói ai khác, thảy đều là người niệm Phật của Tịnh Độ Tông. Nếu họ thật sự biết được, biết rõ ràng, biết tường tận, họ liền quyết một lòng chấp Trì Danh hiệu. Có bệnh thì tìm Phật dược sư, có khổ nạn thì tìm Quan Âm Bồ Tát, đây là tình huống gì? Tín tâm không đủ, vẫn phải tu những pháp môn khác, cho rằng pháp môn khác cao hơn pháp môn này, thành tựu nhanh hơn pháp môn này. Không biết sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, không biết một câu “A Di Đà Phật”, đã bao gồm đức hiệu của tất cả chư Phật Thập phương Tam thế.

“**A Di Đà Phật**” là tổng danh hiệu của tất cả chư Phật, niệm một câu “A Di Đà Phật” liền đem tất cả chư Phật Như Lai, thảy đều niệm đến, một vị cũng không sót. Chúng ta thử nghĩ xem ý nghĩa của danh hiệu này, xem trực tiếp từ Phạn văn. **A** dịch là **vô**, **Di Đà** dịch là **lượng**, **Phật** dịch là **giác**, **Vô Lượng Giác**. Có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác, toàn là Vô Lượng Giác. Vì thế nó là thông danh, tổng danh của tất cả chư Phật. Trên kinh Hoa Nghiêm nói: “**Một** **tức là tất cả**, **tất cả tức là một**”, vẫn phải đi niệm những vị khác sao? Không cần thiết. Niệm những vị khác đó chính là không tin tưởng, đối với tổng danh này liền có nghi hoặc, điều này chúng ta phải biết. Ngoài điều này ra, không những là tổng hiệu của tất cả Phật, nó còn là tất cả kinh pháp được tất cả chư Phật thuyết trong vô lượng kiếp, cũng bao gồm ở trong đó.

Niệm một câu Phật hiệu này, liền đem tất cả kinh giáo được thuyết cùng với phương pháp tu hành của tất cả chư Phật thảy đều niệm đến, thảy đều ở trong đó. Điều này không phải giả! Niệm câu Phật hiệu này, niệm lâu rồi sẽ được định, Niệm Phật Tam muội hiện tiền. Lại tiếp tục niệm tiếp, không định gặp được nhân duyên gì? Sẽ hốt nhiên đại ngộ, đã khai ngộ rồi, một khi khai ngộ, thế xuất thế gian tất cả pháp thảy đều thông đạt, không cần phải học, tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí huệ, đức năng, tướng hảo; tự tánh vốn dĩ đầy đủ. Một khi khai ngộ, không những trí huệ hiện tiền, đức năng hiện tiền, tướng hảo, mọi thứ đều hiện tiền, thảy đều thông đạt.

Giáo học của Phật Pháp, bí mật chính là ở chỗ này. Phật Pháp sau khi truyền đến Trung Quốc, phương pháp này Nho tiếp nhận, Đạo cũng tiếp nhận. Phương pháp này chính là “Nhân giới được định, nhân định khai huệ”, khai huệ chính là “*Đại triệt đại ngộ*, *Minh tâm kiến tánh*”. Vì thế giáo học của Nho-Thích-Đạo Trung Quốc. Lấy Nho để nói, trăm ngàn năm nay, Phật giáo truyền đến Trung Quốc. Hoàng đế phái đặc xứ đến nước ngoài để lễ thỉnh, là Hán Minh Đế. Mời hai vị cao tăng đến Trung Quốc là ngài Ma Đằng và ngài Trúc Pháp Lan. Hai vị này đều là cao tăng của Ấn Độ, đến vùng Tân Cương để hoằng pháp. Hoàng đế của chúng ta phái đặc xứ đi và gặp được, rồi mời hai vị này đến Trung Quốc. Năm đó là Công nguyên năm 67 Minh Đế Vĩnh Bình năm thứ mười, là Công nguyên năm 67. Đến năm 2067 là tròn 2.000 năm, cũng sắp gần được 2.000 năm rồi, mang đến phương pháp và lý niệm của giáo học Phật Đà. Những điều này chưa truyền đến được phương Tây, nên nói là người phương Tây không tin tưởng, còn người Trung Quốc tin tưởng. Người phương Tây vì sao không tin? Vì người phương Tây không có nền giáo dục này, còn Trung Quốc có. Cổ thánh tiên hiền Trung Quốc nói với chúng ta: “***Tánh người vốn thiện***”, chữ “Vốn thiện” này là cái gì? “Vốn thiện” chính là tự tánh, tự tánh vốn thiện, tất cả viên mãn.

Bạn xem, đầy đủ vô lượng trí huệ, tướng hảo, đức năng; giáo học của cổ nhân Trung Quốc cũng là muốn khai phát tự tánh, Phật Pháp Đại Thừa cứu cánh viên mãn, đã được khai phát ra, dùng phương pháp gì? Không có phương pháp nhất định, trong kinh giáo Đại Thừa Phật nói với chúng ta, vấn đề là bạn có biết hay không? Biết hay không là ý gì? Biết hay không biết chính là chỉ Giới-Định-Huệ, Tam học. Chỉ cần bạn biết dùng ba chữ, biết dùng thì pháp nào không phải Phật Pháp chứ? Toàn bộ là Phật Pháp, đó là bạn biết dùng, còn không biết dùng thì sao? Vậy Phật sẽ hỏi ngược lại, pháp nào là Phật Pháp? Không biết dùng thì không pháp nào là Phật Pháp, Phật Pháp là pháp giác ngộ. Bạn đọc kinh Hoa Nghiêm, đọc kinh Lăng Nghiêm, học thiền, học giáo, học mật, học cả một đời cũng không khai ngộ, đó không phải Phật Pháp. Nghiệp chướng của chúng ta nặng nề, y theo phương pháp của Phật Pháp tu hành chúng ta không thể khai ngộ.

Chúng ta rất may mắn gặp được Tịnh Tông, Tịnh Tông không bảo bạn khai ngộ, bảo bạn vãng sanh. Vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc rồi mới khai ngộ, khẳng định khai ngộ; tiếp nhận giáo điều của A Di Đà Phật, bạn nhất định khai ngộ. Đây là một pháp môn đặc biệt, điều kiện yêu cầu của pháp môn này có bốn chữ, do Ngẫu Ích đại sư nói là: “Tín, Nguyện, Trì Danh”. Có thể vãng sanh hay không, quyết định ở “Tín, nguyện” có hay không? Thật sự có “Tín, nguyện”, bạn liền đầy đủ điều kiện vãng sanh.

Phẩm vị cao thấp toàn do công phu niệm Phật sâu hay cạn, không phải nói nhiều hay ít, niệm Phật có công phu, cái gì là công phu? Có thể chế phục được phiền não, đây gọi là công phu. Cũng chính là nói, lúc niệm Phật phải chuyên tâm, là chuyên nhất. Cổ nhân dạy chúng ta không hoài nghi, không xem tạp, không gián đoạn, đây chính là công phu. Không hoài nghi, tín tâm kiên định; nguyện tâm kiên định, không xen tạp chính là: không có vọng tưởng, không có tạp niệm, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu này. Phật hiệu từ tâm sanh khởi, từ miệng niệm ra, từ tai nghe vào, đó là nhiếp tâm, không chịu sự quấy nhiễu của cảnh giới bên ngoài. Điều này rất quan trọng, đây gọi là luyện công. Mỗi ngày chúng ta không rời xa hoàn cảnh sinh hoạt, phải ở trong hoàn cảnh sinh hoạt mà luyện công, luyện cái gì? Luyện không khởi tâm, không động niệm, đây là thượng thượng thừa. Làm không được, vậy chọn cảnh giới thấp hơn, thấp hơn là gì? Là không phân biệt, đối xử bình đẳng, lại thấp hơn nữa thì sao? Là không chấp trước, bạn mới có thể làm đến tùy duyên, tự tại tùy duyên, tùy duyên tự tại, không chấp trước đã đoạn mất kiến tư phiền não, có chấp trước, nhớ kỹ đó chính là luân hồi, luân hồi từ đâu mà có? Do chấp trước mà có. Nếu kiên trì, nếu chấp trước, đó là chấp trước một cách kiên cố, đây là tâm luân hồi. Không chấp trước, sẽ không còn tâm luân hồi, bạn mới có thể siêu việt luân hồi.

Đầu tiên, không chấp trước cái thân này là ta, có thể buông xả được không? Có người nào không coi cái thân này là ta? Đối với thân thể kiên cố chấp trước, nghĩ hết mọi cách để cầu khỏe mạnh, có thể giữ được không? Nếu bạn đối với Phật Pháp hiểu sơ sơ được một chút, bạn liền biết không thể giữ được, vì sao vậy? Vì do sát na sanh diệt, bạn làm sao giữ nó được chứ? Hơn nữa Phật nói với chúng ta rất hay: “**Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh**”. Hải Hiền lão Hòa thượng, có một câu chuyện, rất đáng cho chúng ta lấy làm cảm hứng. Lúc đó Ngài vẫn chưa học Phật, lúc đó Ngài 18 tuổi, có một cái mụn độc ở trên chân. Mẫu thân tìm bác sĩ, tìm thuốc men cho Ngài, đều không hiệu quả, bản thân Ngài đột nhiên ngộ được. Đây chính là nghiệp chướng của bản thân, thuốc hay khó trị bệnh oán nghiệp, liền nói với mẹ của Ngài: “*Không cần tìm bác sĩ*, *không cần tìm thuốc nữa*, *Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn*, *con sẽ cầu Ngài*”, chuyên tâm niệm Quan Âm Bồ Tát. Thế nên người này tốt, thật thà, nghe lời, thật làm, Ngài có điều kiện này, một lòng chuyên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Niệm được hơn một tháng, mụn độc tự nhiên khỏi, cũng chưa hề tái phát qua. Điều này, nhà lượng tử lực học ngày nay đã thừa nhận.

Dùng tâm khống chế vật chất, dùng ý niệm của chúng ta không chế vật chất, thân thể là vật chất, nó nghe lời ai vậy? Nghe lời ý niệm, ý niệm của chúng ta là thuần tịnh thuần thiện, bệnh tật gì cũng đều không có, không cần hướng ngoại tìm cầu, hướng ngoại cầu sẽ không được. Ngài Hải Hiền từ sau khi cái mụn này khỏi hẳn, biết được Phật, Bồ Tát cảm ứng bất khả tư nghì. Ngài hoàn toàn dựa vào Phật, Bồ Tát, gặp phải khổ nạn như thế nào không đi tìm người khác, không hướng ngoại tìm cầu. Chuyển sang cầu Phật, một đời không đau bệnh Phật, Bồ Tát để Ngài biểu pháp, đau bệnh cũng là biểu pháp. Bạn xem, người khác đau bệnh cầu thầy thuốc, Ngài đau bệnh thì niệm Phật. Niệm Phật có thể niệm đến khỏi bệnh, vậy hà tất phải đi cầu thầy thuốc? Tôi có lý do tin rằng, sau 30 năm nữa, học thuyết dùng tâm khống chế vật chất của các nhà lượng tử lực học, sẽ được các nhà khoa học trên toàn Thế giới khẳng định. Đến lúc đó, bởi vì hiện nay y dược rất đắt đỏ, hơn nữa thuốc giả quá nhiều. Không đau bệnh thì thôi, đau bệnh thì rất nghiêm trọng, dùng phương pháp gì để trị? Niệm A Di Đà Phật, niệm Quan Thế Âm Bồ Tát. Bạn đối với A Di Đà Phật không có lòng tin, Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong bộ kinh này giới thiệu cho chúng ta, Lục đạo phàm phu như chúng ta gặp phải tai nạn nguy cấp, sợ hãi, bạn liền chuyên niệm Quan Thế Âm Bồ Tát, nhất định có thể được Bồ Tát giúp bạn giải cứu. Bạn đối với Phật Thích Ca Mâu Ni có lòng tin, đây là do Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu.

Ngài Hải Hiền năm 18 tuổi Ngài có lòng tin, được hơn một tháng thì khỏe lại. Hơn một tháng này chúng tôi tin tưởng Ngài, ngày đêm không ngừng, chỉ có một tiếng Phật hiệu, cùng với Quan Âm Bồ Tát, cảm ứng đạo giao. Vấn đề thật sự được giải quyết, chúng ta phải minh bạch, phải làm cho rõ ràng.

Một hàng sau cùng: “**Do những điều trên đây có thể thấy**, **Trì Danh niệm Phật**; **là pháp quả giác nhân tâm**”, phải nhớ kỹ một câu này, chỉ cần nhớ bốn chữ: “**Quả giác nhân tâm**”. Điều này không giống với tám vạn bốn ngàn pháp môn, họ là tu nhân chứng quả. Đây là dùng quả giác của Phật làm thành nhân tâm của chúng ta. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, trước giờ chưa hề có điều này. Đây là điều vô cùng đặc thù của pháp môn này. “**Chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu tột cùng thể dụng**”, “Thể” là lý, là đạo lý, pháp môn này căn cứ trên đạo lý gì? Có lợi ích gì? Nếu bạn hỏi là đạo lý gì, có lợi ích gìm điều này chỉ có Phật mới biếtm chỉ có Phật với chư Phật các ngài mới biết rõ, cũng chính là nói từ Đẳng Giác Bồ Tát trở xuống, đều không thể hoàn lý giải. “**Pháp** **ấy Vô Thượng thâm diệu**, **rộng sâu như biển**”, đây là dùng biển lớn để làm ví dụ. Pháp môn này sâu, thâm sâu khó lường, diệu, ngay cả Bồ Tát cũng đều không hiểu rõ, rộng sâu như biển, rộng lớn, thâm sâu. “**Mộc kỳ trung giả**; **mộc kỳ trung giả**”, chỉ người tu học pháp môn này. “**Kẻ hạ căn lội chỗ cạn gần bờ**”, giống như bơi lội trong nước biển, người hạ căn thì ở chỗ nước nông. “**Thân vẫn ở trong biển cả**, **cũng hưởng được cái vui tắm nước biển**”, đây chính là Thế Giới Cực Lạc, là niềm vui của Phàm Thánh Đồng Cư Độ. “**Nếu muốn tột cùng đáy biển**, **chỉ đành cậy bậc thượng căn lợi trí**”, nếu muốn hiểu rõ, hiểu tường tận Tịnh Độ. Chỉ có bậc lợi căn thượng thượng, họ có thể làm được, ví như việc lặn vậy.

“**Có** **lặn xuống nước làm việc**, **thâm nhập đáy biển**, **mới biết nổi biển rộng sâu vô lượng**; **vì vậy mới bảo là chuyên tiếp thượng căn**, **kiêm tiếp độ trung căn hạ căn**”, vô số cách nói của cổ nhân đều nói được thông suốt, viên dung vô ngại. Người thượng thượng căn là Pháp Thân Đại sĩ của Thập phương, chính là từ Sơ Địa trở lên, những vị Bồ Tát này vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Những người này bơi lội trong biển cả, thâm nhập đáy biển, họ có năng lực này. Người sơ học chỉ có thể ở trên bờ biển, nhưng đều có thể hưởng được thú vui tắm biển. Quả thật là “Tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu”. Nói chuyên tiếp “Thượng căn”, chỉ sợ người “Trung căn, hạ căn” hoài nghi. Vì thế phía trước đặc biệt nói ra cho chúng ta, A Di Đà Phật phát tâm kiến tạo Thế Giới Cực Lạc, là vì ai? Chuyên môn vì chúng sanh khổ nạn của Lục đạo, tại vì sao? Chúng sanh khổ nạn của Lục đạo học bất kỳ pháp môn nào đều không thể thành tựu, pháp môn này một đời thành tựu. Nói không hề sai, nhưng để thấu triệt cội nguồn pháp, đó là việc của bậc thượng thượng căn, không phải người của cõi Đồng Cư và cõi Phương Tiện có thể biết, duy chỉ có người thượng thượng căn. Người thượng thượng căn chính là từ Bát Địa trở lên mà trong kinh giáo thường nói, đây gọi là bậc thượng thượng căn. Thượng căn, từ Sơ Địa trở lên đều gọi là thượng căn, thượng thượng căn là từ Bát Địa trở lên, cách Phật quả vô cùng gần, chỉ những người này mới biết.

Hành nhân là người tu hành, “**Nếu có thể đối với pháp thậm thâm Vô Thượng vi diệu này**; **sanh một chút tin hiểu**, **kẻ ấy đã là thượng căn**”, đây là lời của Niệm lão. Niệm lão động viên chúng ta, ngàn vạn đừng xem thường bản thân, bản thân chúng ta là căn tánh như thế nào? Nếu đối với pháp thậm thâm Vô Thượng vi diệu này, chính là bộ kinh Vô Lượng Thọ, cũng bao gồm Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chúng ta đối với nó, có thể sanh một chút “Tín giải”, chân thật có thể tin tưởng, cũng có thể thấu suốt. Lời này của Ngài rất khẳng định, họ cũng chính là bậc thượng căn, vậy chúng ta là thượng căn rồi, mỗi người chúng ta đều là thượng căn, không phải giả, vì sao vậy? Nếu so sánh chúng ta với rất nhiều người trong thời đại này, những người phản đối bản Hội tập. Họ không tin, chúng ta so với họ, vậy chúng ta thật sự là thượng căn, họ vẫn không tin, vẫn không thể tiếp nhận, vẫn còn hoài nghi, còn chúng ta đã tiếp nhận rồi. Hơn nữa ở trong này còn đạt được, chân thật đạt được pháp hỷ, pháp hỷ sung mãn.

Khổng Tử trong “Luận Ngữ” nói: “***Học nhi thời tập chi***, ***bất diệc thuyết hồ***”. Chữ duyệt đó chính là pháp hỷ, niềm vui đó không phải từ bên ngoài đến, vậy từ cái gì? Từ những điều chúng ta học được, biến thành cuộc sống của chúng ta. Từ chỗ này có được pháp hỷ, đó chính là niệm Phật niệm được đến hoan hỷ, nhất định phải có được thành tích này.

Tín tâm của chúng ta liền thật sự có được, tại vì sao? Đau bệnh không tìm bác sĩ, đau bệnh không cần dùng đến thuốc men, vậy dùng phương pháp gì? Một câu Phật hiệu. Đọc bộ kinh này cũng được, có đồng học một ngày niệm mười biến bộ kinh này, còn có người niệm 20 biến. Có thể niệm 20 biến, chúng tôi tin tưởng họ, họ niệm được rất thuần thục, hoàn toàn có thể đọc thuộc lòng, đọc thuộc lòng với tốc độ nhanh. Đại khái mất ba bốn chục phút một ngày, họ niệm 20 biến là mười tiếng đồng hồ, nếu như chưa được pháp hỷ họ sẽ không làm được. Một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, pháp hỷ sung mãn, niệm được vài tiếng liền bị ngưng lại, thật là u sầu, có làm thế nào cũng không thể tiếp tục được, đây là lời do ai nói vậy? Không phải người bình thường nói, là do Đàm Hư lão pháp sư nói.

Lúc đầu tôi đến Hồng Kông, ở bên này giảng kinh, năm 1977 tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông, lúc đó Ngài đã vãng sanh đại khái được hai năm. Tôi cùng Ngài chưa gặp mặt qua, tôi nghe băng ghi âm giảng kinh của Ngài, ở trong này liền rất cảm thán. Nói sự việc này quá nhiều, Ngài thật sự quá bận đặc biệt là người đến thỉnh giáo Ngài rất nhiều, Ngài lại không thể cự tuyệt. Niệm Phật, một chuỗi tràng hạt này là 108 câu Phật hiệu, niệm chưa được vài câu liền có người đến tìm, liền có việc đến tìm Ngài, làm Ngài gián đoạn. Có thể niệm được một chuỗi đều rất khó khăn, lão Hòa thượng nói là lời thật. Nếu không có người làm Ngài gián đoạn, một ngày có thể niệm trên mười chuỗi, hai mươi chuỗi. Mười chuỗi là một ngàn câu, một trăm chuỗi là một vạn câu, chí ít một ngày phải niệm một vạn câu. Cũng chính là chuỗi tràng hạt dài này của chúng ta, niệm một trăm chuỗi, một lòng cầu sanh Tịnh Độ. Thế gian này cái gì cũng không cầu, nhất định được sanh, như vậy thì đúng rồi!

Hôm nay thời gian đến rồi, chúng ta học đến chỗ này.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

